

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/02/2021

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đậu Thị Phú
2. Ông Phan Xuân Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30 tháng 6 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L sống chung hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh T không quan tâm,

chăm lo đến gia đình. Ngày 15/01/2019 chị L đã cùng con về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại xã Q, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Kim Mỹ N, sinh ngày 19/01/2015. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho anh T.

Theo Biên bản xác minh ngày 03/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Phan Thị S là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bà Sơn tại thôn T, xã Q. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, khoảng năm 2019 do anh T có uống rượu theo bạn bè nên vợ chồng có lúc to tiếng với nhau nên chị L đã cùng con về sống tại nhà ngoại tại xã Q. Hiện nay, chị L làm đơn xin ly hôn thì gia đình mong muốn vợ chồng anh T đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nếu chị L kiên quyết ly hôn thì tùy theo pháp luật giải quyết. Quá trình chung sống, chị L và anh T có 1 con chung tên là Nguyễn Kim Mỹ N, sinh năm 2015. Gia đình có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tuy nhiên chị L trình bày cho cháu ở bên ngoại để đi học nên gia đình đồng ý giao cháu Nhi cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T sẽ chu cấp cho con tùy theo mức độ kinh tế. Về tài sản và nợ chung: vợ chồng chị L và anh T không có tài sản chung gì. Anh Nguyễn Văn T đã nhận được các giấy tờ gồm thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; giấy triệu tập đương sự, tuy

nhân do anh T bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án. Bà S (mẹ đẻ của anh T) đồng ý với nội dung biên bản xác minh nhưng bà không ký vào biên bản xác minh.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T nhất trí ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Anh T nhất trí giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Kim Mỹ N, sinh ngày 19/01/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/6/2014 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị L trình bày không còn tình cảm với anh T và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xét xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có một con chung tên là Nguyễn Kim Mỹ N, sinh ngày 19/01/2015. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì vậy giao cháu Nguyễn Kim Mỹ N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2021 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh T và chị L trình bày không có tài sản và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn và anh Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Kim Mỹ N, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007437 ngày 12/10/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/02/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

